

**KẾ HOẠCH**

**Thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; thẩm định, công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021**

*Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định mức đạt chuẩn Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới đối với từng khu vực trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung Quy định mức đạt chuẩn bộ tiêu chí về xã nông thôn mới đối với từng khu vực trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018-2020;*

*Căn cứ Quyết định 965/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Bộ tiêu chí “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” giai đoạn 2019-2020.*

*Căn cứ Công văn số 2163/UBND-NNTN ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc áp dụng tiêu chí đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiêu chí xã nông thôn mới năm 2021;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 203/HD-SNN-KH, ngày 25/9/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Công văn số 129/SNN-NTM ngày 23/01/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Văn bản số 701/SNN-NTM ngày 06/4/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn điều kiện, hồ sơ xét, công nhận và công bố thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và thôn đạt chuẩn nông thôn mới.*

Để đảm bảo công tác thẩm tra, thẩm định địa phương đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu năm 2021 theo quy định; UBND huyện xây dựng Kế hoạch thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; thẩm định, công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tổ chức thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao để có cơ sở đề nghị UBND tỉnh thẩm định xét công nhận xã Đăk Tô Re đạt chuẩn nông thôn mới, xã Đăk Ruông đạt chuẩn nâng cao năm 2021.

- Tổ chức thẩm định các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn 8, xã Đăk Ruông để làm cơ sở xét, trình Chủ tịch UBND huyện công nhận đạt chuẩn Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021.

### **2. Yêu cầu**

- Công tác thẩm định, đánh giá mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu phải đảm bảo công khai, chính xác, đầy đủ hồ sơ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn số 203/HD-SNN-KH ngày 25/9/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 129/SNN-NTM ngày 23/1/2019 và Công văn số 701/SNN-NTM ngày 6/4/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Các thành viên BCĐ các Chương trình MTQG huyện được phân công phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu<sup>(1)</sup> chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo NTM xã Đăk Tô Re, Đăk Ruông tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn từng chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và Khu dân cư NTM kiểu mẫu do mình phụ trách; hướng dẫn xã hoàn thiện hồ sơ. Đồng thời chịu trách nhiệm trước UBND huyện mức độ đạt chuẩn từng chỉ tiêu, tiêu chí do đơn vị phụ trách.

- Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Đăk Tô Re, xã Đăk Ruông, Ban Quản lý thôn 8, xã Đăk Ruông tự tổ chức đánh giá và chuẩn bị đầy đủ nội dung, hồ sơ minh chứng mức độ đạt của các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, khu dân cư NTM kiểu mẫu để phục vụ đoàn thẩm tra, thẩm định nông thôn mới năm 2021 của huyện đạt hiệu quả.

## **II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THẨM TRA, THẨM ĐỊNH**

---

<sup>(1)</sup> Tại Thông báo số 21/TB-UBND ngày 27/02/2020 của UBND huyện về phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, cơ quan đơn vị liên quan phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

## **1. Thời gian, địa điểm**

### **1.1. Thời gian thẩm tra tiêu chí xã nông thôn mới tại xã Đăk Tờ Re**

- Thời gian thẩm tra: **03 ngày (dự kiến từ ngày 08/12/2021)**, tùy theo khối lượng, công việc thẩm tra của từng tiêu chí nông thôn mới có thể kéo dài thời gian hoặc kết thúc sớm.

- Địa điểm: Tại trụ sở UBND xã Đăk Tờ Re.

### **1.2. Thời gian thẩm tra tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và thẩm định tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Đăk Ruông**

- Thời gian thẩm tra, thẩm định: **04 ngày (dự kiến từ ngày 20/12/2021)**, tùy theo khối lượng, công việc thẩm tra của từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao có thể kéo dài thời gian hoặc kết thúc sớm.

- Địa điểm: Tại trụ sở UBND xã Đăk Ruông.

## **2. Thành phần Đoàn thẩm tra**

### **2.1. Cấp huyện**

- Trưởng Đoàn: Phó Chủ tịch Thường trực UBND huyện.

- Phó trưởng Đoàn: Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thành viên: Thủ trưởng các Phòng ban, cơ quan, đơn vị được Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện phân công phụ trách tiêu chí các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

### **2.2. Cấp xã**

- Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã, công chức được phân công phụ trách tiêu chí nông thôn mới xã Đăk Tờ Re, Đăk Ruông.

- Thành viên Ban Phát triển thôn 8, xã Đăk Ruông.

## **III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THẨM TRA**

### **1. Nội dung thẩm tra**

- Thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn, hồ sơ minh chứng từng chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới tại xã Đăk Tờ Re, xã nông thôn mới nâng cao tại xã Đăk Ruông.

- Thẩm định, đánh giá mức độ đạt chuẩn, hồ sơ minh chứng từng chỉ tiêu, tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn 8, xã Đăk Ruông.

### **2. Phương pháp thẩm tra**

- Từng thành viên được phân công phụ trách tiêu chí các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo nông thôn mới xã Đăk Tờ Re, Đăk Ruông để chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác thẩm tra, thẩm định đảm bảo nội

dung và chất lượng mức độ đạt chuẩn từng chỉ tiêu, tiêu chí.

- Đại diện Ban Chỉ đạo nông thôn mới xã báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư NTM kiểu mẫu của xã, báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến của các tổ chức, đoàn thể xã và Nhân dân trên địa bàn xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; những đề xuất, kiến nghị với Đoàn thẩm tra (nếu có).

- Đoàn tổ chức thẩm định, thẩm tra xem xét hồ sơ minh chứng đạt chuẩn từng chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư NTM kiểu mẫu và tiến hành kiểm tra thực tế tại hiện trường. Căn cứ các quy định hiện hành của Trung ương, tỉnh về quy định mức đạt chuẩn xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư NTM kiểu mẫu và cách tính toán của ngành cấp trên hướng dẫn, từng thành viên của Đoàn tiến hành thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí do đơn vị mình phụ trách để tham mưu Trưởng đoàn đánh giá mức độ đạt chuẩn từng chỉ tiêu, tiêu chí; đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trước UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Cơ quan chủ trì chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện).**

- Có trách nhiệm tham mưu UBND huyện quyết định thành lập Đoàn thẩm tra, thẩm định đánh giá mức độ đạt chuẩn xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2021 trên địa bàn huyện. Báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định:

+ Công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (nếu đủ điều kiện) hoặc trả lời cho Ban Chỉ đạo NTM xã biết chưa đủ điều kiện xét, công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2021.

+ Tổ chức lấy ý kiến tham gia của UBMTTQVN huyện, các đoàn thể huyện; thông báo kết quả thẩm tra trên Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện để nhân dân trên địa bàn huyện biết, tham gia vào kết quả thẩm tra đánh giá mức độ đạt chuẩn chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng NTM trên địa bàn xã Đăk Tờ Re, xã Đăk Ruồng và hoàn thiện hồ sơ tham mưu gửi UBND tỉnh đề nghị tổ chức thẩm định xem xét công nhận theo thời gian quy định.

- Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện hướng dẫn xã theo dõi, lưu trữ hồ sơ của từng chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới theo quy định để phục vụ công tác thẩm tra, thẩm định xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư NTM kiểu mẫu.

- Tham mưu và đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, thẩm định theo quy định.

**2. Các cơ quan, đơn vị, Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện**

- Các cơ quan, đơn vị được UBND huyện, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện phân công phụ trách từng tiêu chí NTM căn cứ chức năng, nhiệm

vụ được giao của ngành tiến hành thẩm tra, thẩm định theo quy định.

- Chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo NTM xã Đăk Tô Re, Đăk Ruồng chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng và chủ động kiểm tra thực tế để đánh giá mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư NTM kiểu mẫu theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Các thành viên Đoàn thẩm tra, thẩm định huyện có trách nhiệm tham mưu Trưởng đoàn đánh giá kết quả thẩm tra, thẩm định các tiêu chí được giao phụ trách để làm cơ sở tổng hợp, lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xem xét công nhận xã Đăk Tô Re đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã Đăk Ruồng đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; đề nghị Chủ tịch UBND huyện công nhận thôn 8, xã Đăk Ruồng đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu năm 2021.

### **3. Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý Chương trình xây dựng NTM xã Đăk Tô Re, xã Đăk Ruồng; Ban Phát triển thôn 8, xã Đăk Ruồng**

- Triển khai thực hiện theo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư NTM kiểu mẫu năm 2021.

- Thành lập Đoàn tự tổ chức đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng, xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định hiện hành<sup>(2)</sup>; tổ chức niêm yết công khai và lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của xã về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

- Trong quá trình tự đánh giá, Ban Chỉ đạo NTM xã chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị được Ban Chỉ đạo huyện phân công phụ trách xã, phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí chuẩn bị tài liệu, hồ sơ theo đúng quy định để lưu giữ và phục vụ công tác thẩm tra, thẩm định của huyện, của tỉnh. Những chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn thì xác định cụ thể nội dung nào chưa đạt, giải pháp thực hiện và dự kiến thời gian khả năng đạt chuẩn.

- Cử các cán bộ có liên quan cùng làm việc với Đoàn, bố trí địa điểm làm việc, cung cấp hồ sơ, tài liệu và chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ công tác thẩm tra của Đoàn; mời thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý Chương trình xây dựng NTM của xã, Ban Phát triển thôn tham gia làm việc với Đoàn thẩm tra của huyện.

- Trưởng Ban Chỉ đạo nông thôn mới xã Đăk Tô Re, Đăk Ruồng chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện về kết quả tự đánh giá

---

<sup>(2)</sup> Các Quyết định của UBND tỉnh Kon Tum: số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 về việc ban hành quy định mức đạt chuẩn Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới đối với từng khu vực trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020; số 04/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định mức đạt chuẩn bộ tiêu chí về xã nông thôn mới đối với từng khu vực trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Kon Tum; số 965/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 ban hành Bộ tiêu chí “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” giai đoạn 2019-2020; số 825/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 về ban hành Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018-2020.

mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương mình.

- Hoàn thành hồ sơ tự đánh giá và có văn bản đề nghị thẩm tra, thẩm định đánh giá mức độ đạt chuẩn xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và PTNT*) **trước ngày 7 ngày làm việc kể từ ngày đoàn thẩm tra, thẩm định của huyện xuống đánh giá**<sup>(3)</sup>.

Trên đây là Kế hoạch Thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; thẩm định, công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021; UBND huyện yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTTQVN huyện (p/h, t/h);
- Ủy viên BCĐ các Chương trình MTQG huyện (t/h);
- BCĐ nông thôn mới xã Đăk Tô Re (t/h);
- BCĐ nông thôn mới xã Đăk Ruông (t/h);
- UBND xã Đăk Tô Re (t/h);
- UBND xã Đăk Ruông (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thủy**

---

<sup>(3)</sup>**Đối với xã nông thôn mới:** Thành phần hồ sơ theo Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ, sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và hướng dẫn của các sở, ngành có liên quan. **Đối với xã nông thôn mới nâng cao:** Thành phần hồ sơ theo Hướng dẫn số 203/HD-SNN-KH ngày 25/9/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. **Đối với Khu dân cư NTM kiểu mẫu:** Thành phần hồ sơ theo Công văn số 129/SNN-NTM ngày 23/01/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh, Công văn số 701/SNN-NTM, ngày 06/4/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

**Phụ lục 01**  
**PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ THẨM TRA TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2021 của UBND huyện)*

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Chỉ tiêu đạt chuẩn đối với xã Đắk Tô Re	Phân công cơ quan, đơn vị phụ trách thẩm tra các tiêu chí
<b>I. QUY HOẠCH</b>					
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì phối hợp với Phòng Tài nguyên - Môi trường
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	
<b>II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>					
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100%	Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì
		2.2. Tỷ lệ km Đường trục thôn, làng và đường liên thôn, làng ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	≥70%	
		2.3. Tỷ lệ Km đường nội thôn, ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	%	100% (50% cứng hóa)	
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	≥50%	
3	Thủy lợi	3.1 Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	Đạt	Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì phối hợp với Điện lực huyện
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn	%	≥98%	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia	%	≥70%	Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì
6	Cơ sở vật chất	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	- Diện tích đất quy hoạch đối với hội trường văn	Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì

	<b>văn hoá</b>			<p>hóa đa năng tối thiểu 200m<sup>2</sup>; Khu thể thao tối thiểu 500m<sup>2</sup> (chưa tính sân vận động).</p> <p>- Quy mô xây dựng hội trường đa năng tối thiểu 100 chỗ ngồi.</p>	
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Có	Không bắt buộc	
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	
7	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Có chợ nông thôn trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đạt chuẩn theo quy định hoặc có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định	Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì
8	<b>Thông tin và truyền thông</b>	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông, TT Viễn thông Kon Rẫy - Kon Plông, Bru điện huyện
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	70% số thôn có hệ thống loa truyền thông kết nối với đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	<p>- Cơ quan Đảng, HĐND, UBND xã có máy vi tính kết nối mạng Internet băng rộng.</p> <p>- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.</p> <p>Có từ 30% số máy/số cán bộ, công chức</p>	



9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	>75%	
<b>III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT</b>					
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	Tr.đ	$\geq 35$ Tr.đ ( <i>điều chỉnh theo Quyết định 04/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Kon Tum</i> )	Chi cục thống kê chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020.	%	$\leq 7\%$	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	$\geq 90\%$	Phòng Lao động TB&XH chủ trì phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	<p>Có ít nhất 01 HTX đạt các yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.</li> <li>- Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản phục vụ thành viên HTX.</li> <li>- Kinh doanh có lãi liên tục trong 2 năm tài chính gần nhất hoặc 01 năm tài chính đối với HTX mới thành lập dưới 02 năm.</li> <li>- Có quy mô tối thiểu từ 07 thành viên trở lên.</li> <li>- Tham gia vào</li> </ul>	Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT

				chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm chủ lực, đặc biệt là tiêu thụ sản phẩm.	
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản	Đạt	Đạt	Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì
<b>IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>					
14	Giáo dục và đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	Đạt	Đạt	Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học ( <i>phổ thông, bổ túc, trung cấp</i> )	%	>70%	
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥25%	Phòng Lao động TB&XH chủ trì
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	%	≥85%	Bảo hiểm Xã hội huyện chủ trì phối hợp với Phòng Y tế
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Phòng Y tế chủ trì phối hợp với Trung tâm y tế
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	≤35%	
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, làng đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥70%	Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥95% (≥30% nước sạch)	Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế -

				Hạ tầng
	17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì
	17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥60%	Phòng Y tế chủ trì
	17.7 Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥50%	Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì
	17.8 Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	Phòng Y tế chủ trì

#### V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Phòng Nội vụ chủ trì
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt	Đạt	
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”	Đạt	Đạt	
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100%	
		18.5 Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Phòng Tư pháp chủ trì
		18.6 Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Phòng Lao động TB&XH chủ trì phối hợp với Hội LHPN huyện
19	Quốc phòng và An ninh	19.1 Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Ban Chỉ huy quân sự huyện chủ trì
		19.2 Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội ( <i>ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút</i> ) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Công an huyện chủ trì

**Phụ lục 02**  
**PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ THẨM TRA TIÊU CHÍ XÃ**  
**NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2021 của UBND huyện)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Chỉ tiêu đạt chuẩn đối với xã Đăk Ruông	Phân công cơ quan, đơn vị phụ trách thẩm tra các tiêu chí
1	Giao thông	1.1. Đường trục thôn, làng và đường ngõ xóm ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	%	90% (trong đó 70% được nhựa hóa hoặc bê tông hóa)	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện
		1.2. Tỷ lệ đường trục xã, thôn, làng; đường ngõ xóm có hệ thống đèn chiếu sáng và có cây xanh bóng mát (khoảng cách cây tối thiểu 20m)	%	70%	
		1.3. Các tuyến đường trục xã, trục thôn được cấm mốc lộ giới	Đạt	Đạt	
		1.4. Đường trục xã, trục thôn có biển báo giao thông tại các điểm giao nhau	Đạt	Đạt	
2	Điện	2.1. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	100%	Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì phối hợp với Điện lực huyện
3	Trường học	3.1. Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	100% (trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2)	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện
4	Duy tu, bảo trì các công trình sau đầu tư	4.1. Các công trình sau đầu tư được bàn giao quản lý và sử dụng hiệu quả	Đạt	Đạt	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện
		4.2. Tỷ lệ các công trình được duy tu, bảo trì và nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng	%	100%	
5	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn cao hơn so với mức tại thời điểm được công nhận xã NTM	Lần	1,2	Chi Cục thống kê huyện chủ trì phối hợp Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và PTNT
6	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm so với tỷ lệ khi được công nhận xã đạt chuẩn NTM	Lần	$\geq 0,5$	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện
7	Tổ chức sản xuất	7.1. Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực	%	70%	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện
		7.2. Có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản	Có	Có	

		phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ			
		7.3. Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn thông qua các mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và tổ chức lại sản xuất	Đạt	Đạt	
8	Giáo dục	8.1. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3	Đạt	Đạt	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện
		8.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	90%	
		8.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥ 70%	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện
		8.4. 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp	Đạt	Đạt	
9	Văn hóa	Xã đạt chuẩn xã Văn hóa nông thôn mới theo quy định	Đạt	Đạt	Phòng Văn hóa – thông tin chủ trì phối hợp với Trung tâm văn hóa- Thể thao và Du lịch huyện
10	Môi trường	10.1. Có hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% số hộ trên địa bàn xã	Đạt	Đạt	Trung tâm MT&DVĐT huyện chủ trì phối hợp với Phòng NN&PTNT huyện
		10.2. Có mô hình phân loại rác tại nguồn; 70% trở lên lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý đúng theo quy định.	Đạt	Đạt	Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì



**Phụ lục 03**  
**PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH TIÊU CHÍ**  
**KHU DÂN CƯ NTM KIỂU MẪU**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2021 của UBND huyện)*

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn đối với xã Đắk Ruồng	Phân công cơ quan, đơn vị phụ trách thẩm định các tiêu chí
		1.1. Đường trục thôn, liên thôn		Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện
		- Tỷ lệ km đường được cứng hóa đạt chuẩn theo quy định.	100% (trong đó 80% được nhựa hóa hoặc bê tông hóa)	
		- Có bố trí đầy đủ biển báo hiệu đường bộ theo đúng quy chuẩn hiện hành.	Đạt	
		- Tỷ lệ km đường có mặt đường sạch, không lầy lội và đảm bảo không ứ đọng nước vào mùa mưa	100%	
		- Tỷ lệ đường trục thôn có cây xanh bóng mát (khoảng cách cây tối thiểu 20m), hoặc trồng hoa ven đường	≥ 80%	
		1.2. Đường ngõ, xóm		
		- Tỷ lệ km đường được cứng hóa đạt chuẩn theo quy định	90% (trong đó 70% được nhựa hóa hoặc bê tông hóa)	
- Tỷ lệ km đường có mặt đường sạch, không lầy lội và đảm bảo không ứ đọng nước vào mùa mưa.	100%			
- Tỷ lệ đường có cây xanh, cây bóng mát hoặc cây trồng hàng rào hai bên đường được cắt tỉa gọn đẹp.	≥ 90%			
2	Điện	2.1. Hệ thống điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện Trạm biến áp, lưới điện hạ áp, công tơ, đường dây vào hộ gia đình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, điện áp ổn định trong giới hạn cho phép).	Đạt	Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì phối hợp với Điện lực huyện
		2.2. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn	100%	
		2.3. Tỷ lệ km đường trục chính của thôn, xóm có hệ thống điện chiếu sáng.	≥ 80%	
3	Vườn, nhà ở hộ gia đình	3.1. Vườn		Phòng Kinh tế -Hạ tầng huyện
		- Tỷ lệ hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà phù hợp.	≥ 80%	
		- Đất vườn được canh tác các loại cây trồng thích hợp, hiệu quả, cho sản phẩm hàng hóa. có thu nhập; có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất; bố trí cảnh quan đẹp, hài hòa không còn các loại cây dại, cây tạp.	≥ 80%	Phòng NN&PTNT huyện
- Vệ sinh môi trường đảm bảo; sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Đạt	Phòng Tài nguyên - Môi trường chủ		

				trì phối hợp với Phòng Y tế huyện
		<b>3.2. Nhà ở và công trình phụ trợ</b>		
		- Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng (đảm bảo 3 cứng: nền cứng, khung cứng, mái cứng; diện tích tối thiểu khu vực đồng bằng đạt 14m <sup>2</sup> /người, miền núi đạt 10m <sup>2</sup> /người; hộ đơn thân diện tích tối thiểu căn nhà ≥ 18m <sup>2</sup> ; niên hạn sử dụng tối thiểu 20 năm).	≥ 90%	Phòng Kinh tế -Hạ tầng huyện
		- Nhà ở có kiến trúc phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương, gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.	Đạt	
		- Có đủ 3 công trình vệ sinh cơ bản và được bố trí phù hợp, thuận tiện sinh hoạt, hợp vệ sinh.	Đạt	Phòng Y tế huyện
		- Tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đúng quy cách kỹ thuật, có sử dụng bể biogas hoặc chế phẩm sinh học, chống gây ô nhiễm, đảm bảo vệ sinh môi trường.	≥ 80%	Phòng NN&PTNT huyện
		<b>3.3. Hàng rào, cổng ngõ</b>		
		- Tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào xung quanh nhà, cổng ngõ được xây dựng, sửa sang đẹp, hài hòa với phong cảnh của làng quê	100% (trong đó 60% có hàng rào xanh)	Phòng Kinh tế -Hạ tầng huyện chủ trì phối hợp với Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện
4	<b>Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn</b>	- Có nhà Văn hóa, khu thể thao thôn đảm bảo đạt chuẩn theo quy định	Đạt	Phòng Văn hóa – thông tin chủ trì phối hợp với Trung tâm văn hóa- Thể thao và Du lịch huyện
		- Có hàng rào (khuyến khích làm hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây), trong khuôn viên nhà văn hóa có trồng hoa, cây cảnh, sạch đẹp.	Đạt	
		- Có công trình vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn	Đạt	
		- Thu hút người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao thường xuyên tại Nhà văn hóa thôn.	≥ 30%	
		- Có một số dụng cụ thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương.	Đạt	
		- Tỷ lệ người dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên.	≥ 25%	
5	<b>Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người/năm của Khu dân cư cao hơn từ 20% trở lên so với thu nhập bình quân đầu người/năm của xã (phải đảm bảo tối thiểu theo mức đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập tại thời điểm).	Đạt	Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì phối hợp với Chi Cục thống kê huyện
6	<b>Hộ nghèo</b>	Không còn hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).	Đạt	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện
7	<b>Văn hóa,</b>	<b>7.1. Văn hóa</b>	Đạt	



	<b>Giáo dục, Y tế</b>	- Thôn được công nhận và giữ vững “Khu dân cư văn hóa”.	Đạt	Phòng Văn hóa – thông tin chủ trì phối hợp với Trung tâm văn hóa- Thể thao và Du lịch huyện
		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn Gia đình văn hóa.	≥ 90%	
		- Tỷ lệ người dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	100%	
		- Người dân ứng xử văn hóa, văn minh lịch sự; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	Đạt	
	<b>7.2. Giáo dục</b>	Đạt	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	
	- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 THCS.	100%		
	- Không có học sinh bỏ học, không có học sinh xếp loại học lực kém, hạn kiểm yếu (đối với cấp học có xếp loại), không có học sinh vi phạm pháp luật.	Đạt		
	<b>7.3. Y tế</b>	Đạt	Phòng Y tế huyện chủ trì phối hợp với Bảo hiểm Y tế huyện	
	- Dân số thường trú trên địa bàn thôn được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt từ 90% trở lên	Đạt		
	- Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm xét công nhận.	Đạt		
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	≥ 95%			
8	<b>Vệ sinh môi trường</b>	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	100% (60% nước sạch)	Phòng NN&PTNT huyện
		8.2. Đường làng, ngõ xóm xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động sản xuất, chăn nuôi làm ô nhiễm môi trường.	Đạt	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện
		8.3. Có hệ thống mương thoát nước thải chung của khu dân cư đảm bảo vệ sinh hoặc hộ xử lý tự thấm, không gây ô nhiễm môi trường.	Đạt	
		8.4. 100% hộ gia đình tham gia dịch vụ vệ sinh môi trường (nếu trên địa bàn có dịch vụ này).	Đạt	
		8.5. 100% hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường khu dân cư, không vứt rác bừa bãi.	Đạt	
		8.6. Định kỳ 01 lần/tháng tổ chức làm vệ sinh chung đường làng, ngõ xóm, nhà văn hóa, khu thể thao thôn, phát dọn làng rào, cây xanh ven đường.	Có	
9	<b>Hệ thống chính trị, An ninh, trật tự xã hội</b>	9.1. Chi bộ thôn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh	Đạt	Phòng Nội vụ huyện
		9.2. Có đủ các tổ chức đoàn thể - chính trị xã hội ở thôn và các tổ chức này hoạt động có hiệu quả.	Đạt	
		9.3. Thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” liên tục từ 03 năm trở lên theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an.	Đạt	Công an huyện

		9.4. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và các hành vi vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm liên tục so với 02 năm liền trước năm xét công nhận; không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trong năm xét công nhận.	Đạt	
10	<b>Ý thức công dân</b>	10.1. Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm pháp luật, quy ước, hương ước của địa phương, không có cá nhân bị phê bình, cảnh cáo trước nhân dân.	100%	Phòng Tư pháp huyện
		10.2. Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động cộng đồng do địa phương, đoàn thể phát động.	≥ 80%	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện
		10.3. Đóng góp các loại quỹ đã thống nhất trong cộng đồng dân cư và các khoản khác theo quy định của pháp luật đầy đủ, đúng thời gian.	100%	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện